

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 18

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG TY

- Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy là Doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0203004289 ngày 10/05/2008 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp và các Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh sửa đổi.
- Trụ sở chính của Công ty:
Địa chỉ : Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại : (031)3 854 626
Fax : (031)3 854 626
- Hoạt động chính của Công ty: Bán lẻ, đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Môi giới hợp đồng hàng hoá; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính; Kinh doanh bất động sản.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính từ trang 4 đến trang 18 được đính kèm Báo cáo này.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong giai đoạn hoạt động trên và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Hữu Hạ	Chủ tịch
Bà Mai Trang	Thành viên
Ông Đỗ Hữu Hậu	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Vũ Văn Cảnh	Giám đốc
-----------------	----------

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính tại Hải Phòng - *Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International*.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính từ trang 4 đến trang 18, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Vũ Văn Cảnh
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2011

Số 1052/BCKT 2010-2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với các Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 1 đến trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính từ trang 4 đến trang 18. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

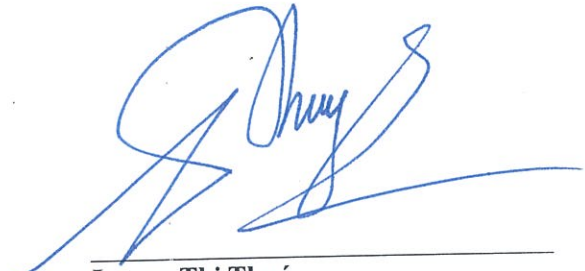
Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Nguyễn Hồng Hiền
Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1117/KTV
Thay mặt và đại diện cho
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN TÀI CHÍNH Tại Hải Phòng**
Ngày 15 tháng 01 năm 2011
Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam



Lương Thị Thuý
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1148/KTV



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		324.694.842.334	167.995.357.762
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		19.829.288.638	10.212.255.634
1. Tiền	111	5.1	19.829.288.638	10.212.255.634
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		100.000.000.000	18.613.228.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	100.000.000.000	18.613.228.000
III. Phải thu ngắn hạn	130		53.845.014.346	44.690.655.487
1. Phải thu khách hàng	131		14.559.737.757	44.052.372.462
2. Trả trước cho người bán	132		38.834.762.700	638.283.025
5. Các khoản phải thu khác	135		450.513.889	-
IV. Hàng tồn kho	140		144.462.899.415	90.510.899.924
1. Hàng tồn kho	141	5.3	144.462.899.415	90.510.899.924
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.557.639.935	3.968.318.717
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		143.427.219	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.414.212.716	3.968.318.717
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		920.617.793	132.664.624.522
II. Tài sản cố định	220		666.014.468	614.657.408
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	652.430.468	592.017.408
- Nguyên giá	222		829.827.946	627.350.218
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(177.397.478)	(35.332.810)
3. Tài sản cố định vô hình	227		13.584.000	22.640.000
- Nguyên giá	228		27.168.000	27.168.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.584.000)	(4.528.000)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	132.000.000.000
3. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	5.5	-	132.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		254.603.325	49.967.114
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		254.603.325	49.967.114
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		325.615.460.127	300.659.982.284

Các Thuyết minh từ trang 08 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		141.323.941.186	147.003.991.827
I. Nợ ngắn hạn	310		141.323.941.186	147.003.991.827
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.6	22.500.000.000	109.477.403.160
2. Phải trả người bán	312		5.695.081.127	11.936.873.492
3. Người mua trả tiền trước	313		14.777.745.148	7.195.485.694
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.7	26.865.880.296	18.394.229.481
6. Chi phí phải trả	316		1.839.273.333	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.8	60.627.752.000	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	5.9	9.018.209.282	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		184.291.518.941	153.655.990.457
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410	5.10	184.291.518.941	153.655.990.457
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		90.000.000.000	90.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	414.595.240
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		94.291.518.941	63.241.395.217
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		325.615.460.127	300.659.982.284

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2009
5. Ngoại tệ các loại (USD)	477,25	283,98



Vũ Văn Cảnh
Giám đốc
Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2011

Hồ Thị Xuân Hòa
Kế toán trưởng

Các Thuyết minh từ trang 08 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		686.872.606.690	591.753.548.644
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		727.272.727	1.945.238.095
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	5.11	686.145.333.963	589.808.310.549
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	5.12	590.050.984.347	496.719.828.613
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		96.094.349.616	93.088.481.936
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.13	2.419.476.887	811.234.625
7. Chi phí tài chính	22	5.14	25.791.278.817	26.598.600.048
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.257.819.068	4.014.225.418
8. Chi phí bán hàng	24		5.184.743.100	3.467.968.149
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.498.021.288	1.920.852.799
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		65.039.783.298	61.912.295.565
11. Thu nhập khác	31		50.000.231	608
12. Chi phí khác	32		253.450.523	319.564.163
13. Lợi nhuận khác	40		(203.450.292)	(319.563.555)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		64.836.333.006	61.592.732.010
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.15	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		64.836.333.006	61.592.732.010
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.16	7.204	6.844



Vũ Văn Cảnh
Giám đốc
Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2011

Hồ Thị Xuân Hòa
Kế toán trưởng

Các Thuyết minh từ trang 08 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	64.836.333.006	61.592.732.010
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	151.120.668	39.860.810
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	(240.497.789)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(683.003.775)	(811.234.625)
- Chi phí lãi vay	6	9.257.819.068	4.014.225.418
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	73.321.771.178	64.835.583.613
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(12.644.221.378)	22.884.346.516
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(53.951.999.491)	(67.138.529.695)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	73.424.117.904	30.774.762.446
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(348.063.430)	(49.967.114)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(9.118.545.735)	(4.014.225.418)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(468.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	70.215.059.048	47.291.970.348
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(202.477.728)	(654.518.218)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(100.000.000.000)	(9.738.228.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	132.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(132.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	18.613.228.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	683.003.775	811.234.625
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	51.093.754.047	(141.581.511.593)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	176.210.937.500	268.929.590.856
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(263.602.935.900)	(169.317.592.456)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.300.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(111.691.998.400)	99.611.998.400
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	9.616.814.695	5.322.457.155
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	10.212.255.634	4.889.798.479
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	218.309	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	19.829.288.638	10.212.255.634



Vũ Văn Cảnh
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2011

Hồ Thị Xuân Hòa
Kế toán trưởng

Các Thuyết minh từ trang 08 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 – DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy là Doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0203004289 ngày 10/05/2008 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp và các Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Vốn Điều lệ: 90.000.000.000 đồng

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 22 người (năm 2009 là 23 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đúc sắt thép;
- Đúc kim loại màu;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Sản xuất thân xe có động cơ, romooc và bán romooc;
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- Sản xuất ô tô xe máy;
- Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải: Thiết bị xe có động cơ, rơ mooc và bán rơ mooc;
- Bán lẻ, đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Đại lý xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng;
- Môi giới hợp đồng hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính;
- Kinh doanh bất động sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.2 Hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung trên máy vi tính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo Tài chính:

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo Tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo Tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao để dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân di động. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUYSố 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***4.4 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05-25
Máy móc và thiết bị	6-10
Thiết bị văn phòng	3-10
Phương tiện vận tải	6-10
Tài sản khác	4-25

4.5 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

4.6 Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho các bên góp vốn.

4.7 Thuế

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty được giảm thuế theo Điều kiện miễn giảm thuế cho "Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật" theo Quyết định số 2206/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng ngày 22/12/2008 về việc công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật và Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ, việc thoả mãn các tiêu chuẩn Cơ sở kinh doanh của người tàn tật và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các Luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền mặt	15.142.124.698	6.088.987.912
Tiền gửi ngân hàng	4.687.163.940	4.123.267.722
Cộng	19.829.288.638	10.212.255.634

5.2 Đầu tư ngắn hạn

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn	-	18.613.228.000
Đầu tư ngắn hạn khác (*)	100.000.000.000	-
Cộng	100.000.000.000	18.613.228.000

(*): Khoản đầu tư ngắn hạn khác thể hiện khoản tiền Công ty cho Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt vay với thời hạn là 03 tháng, lãi suất cho vay là 16,3%/năm (tính từ ngày giải ngân) theo Hợp đồng tiền vay ngày 16 tháng 12 năm 2010. Tiền gốc và lãi trả vào ngày đáo hạn của Hợp đồng.

5.3 Hàng tồn kho

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	7.780.641.632	17.462.252.861
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	875.526.285	-
Thành phẩm	2.245.043.174	-
Hàng hoá	66.293.575.497	73.048.647.063
Hàng gửi đi bán	67.258.112.827	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của HTK	144.452.899.415	90.510.899.924

(*) Phản ánh các chi phí liên quan đến dự án xây dựng nhà cho người có thu nhập thấp tại Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận đầu tư số 02121000342 ngày 12/07/2010 do Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hải Phòng cấp, điều chỉnh lần 1 ngày 26/07/2010; Chứng chỉ quy hoạch số 104/CCQH do Sở Xây dựng Thành phố Hải Phòng cấp; theo đó, diện tích đất dự kiến sử dụng là 21,23 ha, tổng mức Đầu tư của dự án là 949.573.000.000 đồng; trong đó, vốn tự có là 277.998.000.000 đồng, vốn vay và vốn tự huy động là 672.575.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.4 Tài sản cố định hữu hình**

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
NGUYỄN GIÁ			
Tại 31/12/2009	534.537.143	92.813.075	627.350.218
Mua trong năm	57.900.000	144.577.728	202.477.728
Tại 31/12/2010	592.437.143	237.390.803	829.827.946
HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại 31/12/2009	31.407.136	3.925.674	35.332.810
Khấu hao trong năm	93.881.794	48.182.874	142.064.668
Tại 31/12/2010	125.288.930	52.108.548	177.397.478
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 31/12/2009	503.130.007	88.887.401	592.017.408
Tại 31/12/2010	467.148.213	185.282.255	652.430.468

5.5 Đầu tư tài chính dài hạn khác

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	-	132.000.000.000
Cộng	-	132.000.000.000

(*) Phản ánh số tiền góp vào Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD ngày 15/05/2009 với điều kiện: Lãi suất dự kiến 6%/năm từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2013 với cam kết không rút vốn trước thời hạn; Được quyền ưu tiên mua 4.930 m² căn hộ theo dự án "Trung tâm thương mại - dịch vụ, nhà ở Goldenland Buiding - 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội"; Nếu khoản đầu tư bị rút trước hạn, Công ty sẽ không được tính lãi và quyền mua căn hộ sẽ bị giảm tương ứng; Tiền vay sẽ được thu hồi khi kết thúc hợp đồng hợp tác, trong trường hợp Công ty lựa chọn thực hiện quyền mua, lãi suất cho vay kể từ thời điểm giải ngân đến thời điểm thực hiện quyền mua sẽ là 0%. Đến ngày 31/12/2010, Công ty đã rút toàn bộ vốn khỏi Hợp đồng hợp tác kinh doanh nói trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUYSố 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.6 Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
NH TMCP Quốc Tế VN - CN Hồng Bàng (1)	-	43.883.271.000
Ngân hàng TMCP Á châu- CN Hải Phòng (2)	22.500.000.000	47.395.499.400
NH NN và PT nông thôn- CN Trần Phú (3)	-	18.198.632.760
Cộng	22.500.000.000	109.477.403.160

5.6 Vay và nợ ngắn hạn (Tiếp theo)

(1) Vay theo hợp đồng tín dụng số 0236/HĐTĐ2-VIB31/09 ngày 28/7/2009 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hồng Bàng; thời hạn vay theo thời hạn của từng khế ước nhận nợ; thời hạn rút vốn là 12 tháng kể từ ngày 28/7/2009 đến ngày 28/7/2010; Lãi suất vay theo quy định của VIB tại thời điểm nhận nợ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của VIB tại mỗi thời kỳ, phù hợp với quy định của Pháp luật, lãi trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng; Khoản vay được dùng bổ sung vốn lưu động; Tài sản đảm bảo là giá trị Quyền sử dụng 352,40m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại nhà số lô (5+6+7+8+9)/116 Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

(2) Khoản vay 2010, vay theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HAP.DN.01190410/HMTD ngày 04/5/2010 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số HAP.LN.01190410/HMCTD-PL01 ngày 05/10/2010; theo đó hạn mức tín dụng là 89.400.000.000 đồng; Khoản vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh thương mại xe vận tải; Thời hạn hiệu lực của hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Thời hạn của số tiền nhận nợ trong mỗi lần nhận số tiền vay được ghi trên mỗi Khế ước nhận nợ, tối đa không quá 06 tháng; Lãi suất vay được quy định trong từng Khế ước nhận nợ phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Á Châu quy định từng thời kỳ. Tiền gốc trả vào cuối kỳ. Tiền lãi trả hàng tháng. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng 256,50 m² đất cùng với tài sản gắn liền với đất tại Biệt thự số 183, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Quyền sử dụng 59,2 m² đất cùng với tài sản trên đất tại số 324C (số 326 cũ) Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Quyền sử dụng 92 m² đất cùng với tài sản trên đất tại số 212, đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cùng toàn bộ nhà xưởng và vật kiến trúc trên đất được xây dựng trên 44.767,6 m² đất thuê tại xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

(3) Vay theo hợp đồng tín dụng số 2125LA200900181 ngày 11/8/2009 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Trần Phú, Hải Phòng; Khoản vay được sử dụng bổ sung vốn lưu động nhập khẩu ô tô các loại; Lãi suất được áp dụng cụ thể theo từng lần nhận nợ phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam quy định từng thời kỳ; Lãi vay trả định kỳ theo tháng.

5.7 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	16.869.746.432	6.374.830.585
Thuế xuất, nhập khẩu	9.996.133.864	12.019.398.896
Cộng	26.865.880.296	18.394.229.481

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.8 Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền giải phóng mặt bằng (*)	42.805.252.000	-
Phải trả các cá nhân	17.822.500.000	-
Cộng	60.627.752.000	-

(*): Như trình bày tại Thuyết minh 6.1, ngày 15/12/2010; Công ty TNHH Pruksa International đã ứng trước tiền để Công ty kết hợp với các cơ quan chức năng liên quan lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng nhà cho người có thu nhập thấp tại Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng.

5.8 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Trích quỹ khen thưởng (*)	6.324.139.522	-
Trích quỹ phúc lợi (*)	3.162.069.760	-
Chi quỹ trong năm	(468.000.000)	-
Cộng	9.018.209.282	-

(*): Như đề cập tại Thuyết minh số 5.10, Công ty trích quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận năm 2008, 2009 theo Biên bản Hội Đại hội Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy ngày 28/02/2010.

5.10 Vốn chủ sở hữu**Vốn Điều lệ**

Theo Giấy chứng Đăng ký kinh doanh, vốn Điều lệ của Công ty lần lượt là 90.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, vốn Điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Tên cổ đông	Theo Giấy chứng nhận		Vốn đã góp	
			31/12/2010	31/12/2009
	(VND)	%	(VND)	(VND)
Đỗ Hữu Hạ	54.000.000.000	60%	54.000.000.000	50.000.000.000
Đỗ Hữu Hậu	23.850.000.000	26,50%	23.850.000.000	20.000.000.000
Mai Trang	4.050.000.000	4,50%	4.050.000.000	20.000.000.000
Đỗ Hữu Hưng	4.050.000.000	4,50%	4.050.000.000	-
Nguyễn Thị Hà	4.050.000.000	4,50%	4.050.000.000	-
Cộng	90.000.000.000	100%	90.000.000.000	90.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.9 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)***Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Cộng (VND)
Tại ngày 31/12/2009	90.000.000.000	63.241.395.217	153.241.395.217
Lãi trong năm	-	64.836.333.006	64.836.333.006
Chia cổ tức (*)	-	(24.300.000.000)	(24.300.000.000)
Trích lập quỹ KTPL (*)	-	(9.486.209.282)	
Tại ngày 31/12/2010	90.000.000.000	94.291.518.941	193.777.728.223

(*): Theo Biên bản Hội đồng cổ đông ngày 28/02/2010 thông qua việc chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận năm 2008, 2009 theo tỷ lệ 27% trên mệnh giá và trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi lần lượt bằng 10% và 5% lợi nhuận năm 2008 và 2009.

Cổ phiếu Công ty

	31/12/2010 (Cổ phiếu)	31/12/2009 (Cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.000.000	9.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

5.10 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng	684.286.196.249	590.443.584.269
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.586.410.441	1.309.964.375
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán trả lại	727.272.727	1.945.238.095
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	686.145.333.963	589.808.310.549

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUYSố 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.12 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	589.356.073.011	496.266.177.113
Giá vốn cung cấp dịch vụ	694.911.336	453.651.500
Cộng	590.050.984.347	496.719.828.613

5.13 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lãi tiền gửi	683.003.775	811.234.625
Lãi tiền cho vay	450.513.889	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.711.223	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.284.248.000	-
Cộng	2.419.476.887	811.234.625

5.14 Chi phí tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Chi phí lãi vay	9.257.819.068	4.066.487.342
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	15.489.272.920	22.532.112.706
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	1.044.186.829	-
Cộng	25.791.278.817	26.598.600.048

5.15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
Lợi nhuận trước thuế	64.836.333.006	61.592.732.010
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	1.107.202.900	20.000.000
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.107.202.900	20.000.000
Thu nhập chịu thuế	65.943.535.906	61.612.732.010
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế TNDN theo thuế suất thông thường	16.485.883.977	15.403.183.003
Miễn thuế theo Giấy đăng ký kinh doanh (*)	(16.485.883.977)	(15.403.183.003)
Cộng	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***5.15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Tiếp theo)**

(*) Giảm thuế theo Điều kiện miễn giảm thuế cho “Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật” theo Quyết định số 2206/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng ngày 22/12/2008 về việc công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật và các quy định hiện hành.

5.16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	64.836.333.006	61.592.732.010
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ động	64.836.333.006	61.592.732.010
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong năm	9.000.000	9.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.204	6.844

6. THÔNG TIN KHÁC**6.1 Cam kết góp vốn liên doanh**

Ngày 10/08/2009, Công ty đã ký kết Hợp đồng Liên doanh với Công ty TNHH Pruksa International để thành lập Công ty TNHH Pruksa Việt Nam nhằm phát triển dự án nhà ở tại An Đồng, An Dương, Hải Phòng, Việt Nam. Theo đó, vốn điều lệ và vốn đầu tư của Công ty TNHH Pruksa Việt Nam lần lượt là 10.000.000 USD và 40.000.000 USD. Trong đó, tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ tài chính Hoàng Huy và Công ty TNHH Pruksa lần lượt là 15% và 85%. Công ty đang xúc tiến các thủ tục để thành lập Công ty TNHH Pruksa Việt Nam nói trên.

6.2 Bên liên quan

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với bên liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ tài chính Hoàng Huy:

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Giá trị hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp	1.147.800.000	4.528.300.000
Nhận tiền thanh toán cho hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp	400.000.000	4.528.300.000
Mua hàng hoá, dịch vụ	10.566.301.128	60.726.990.943
Thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ	13.883.735.969	51.823.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***6.2 Bền liên quan (Tiếp theo)***Số dư với bên liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ tài chính Hoàng Huy như sau:*

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Phải trả thương mại	-	8.903.690.943
Trả trước cho người bán	661.543.898	-

6.3 Sự kiện sau ngày khoá sổ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán và cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính.

6.4 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính tại Hải Phòng – *Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International*, một số số liệu của kỳ Báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

*

* *